

Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Thủy T tự nguyện kết hôn vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/6/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Thủy T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Thủy T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 50% lệ phí theo quy định của pháp luật, mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Thủy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Thủy T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Thủy T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 50% án phí theo quy định của pháp luật, mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng; bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông H. Tổng cộng án phí bà Nguyễn Thị Thủy T phải nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006308 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- UBND xã Q, huyện C, T. Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn